

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 26-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Lê C, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1991 tại tỉnh Đắc Nông; nơi thường trú: 40F Cư xá P, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: 403 NDT, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công Ch (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ là chị Trần Kim Yến P và có 02 con (con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-02-2025, đang tạm giam – Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 05, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Hoàng Châu S, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 04, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 03, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 02, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2024, Huỳnh Lê C đến sinh sống tại thôn 02, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19-01-2025, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu bạc, biển kiểm soát Z đến khu vực thôn 05, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện căn nhà có treo biển “*Vừa mua trái cây TD*” của ông Đỗ Đức T đang mở cổng, bên trong khu vực sân có 01 bao cà phê màu đỏ đã buộc miệng, không có người trông coi. Chung dừng xe phía ngoài cổng, đi vào vác bao cà phê ra bỏ lên xe và chở đến tiệm thu mua nông sản của bà Lê Thị H để bán. Tại đây, C cân bao cà phê được 61,8kg (trừ bao bì còn lại 61,6kg) và bán cho bà H với giá 7.268.000 đồng. Số tiền này C tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 06-02-2025, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu bạc, biển kiểm soát Z đi dọc các tuyến đường tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi vào đường bê tông tại thôn 04, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, C nhìn thấy nhà kho sấy cà phê của anh Hoàng Châu S, thời điểm này nhà kho đang xây dựng, chưa có cửa. C thấy bên trong có nhiều bao màu đỏ đựng cà phê nhân, chưa cột miệng bao. C chạy xe mô tô qua khu vực cổng nhà kho khoảng 120m rồi dừng xe bên mép đường bê tông, sau đó đi bộ đến vị trí để các bao cà phê, dùng tay phải túm miệng bao, tay trái đỡ phần đáy bao để nhấc lên vác ra xe thì bị anh S phát hiện, C vứt bao cà phê xuống nền bê tông, vứt đôi dép và xe mô tô lại hiện trường rồi bỏ chạy. Anh S đã làm đơn trình báo đến Công an xã N. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C đến Công an xã N đầu thú. Kết quả điều tra xác định bao cà phê mà C trộm cắp có trọng lượng 71kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KLHĐĐG ngày 11-02-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ đã kết luận:

1. Tại thời điểm ngày 19-01-2025, tài sản cần định giá có giá trị như sau:

- 61,6kg cà phê nhân, khô, trị giá 7.330.400 đồng;
 - 01 bao xác rắn màu đỏ, không có nhãn hiệu, trị giá 3.000 đồng;
- Tổng giá trị tài sản là 7.333.400 đồng.

2. Tại thời điểm ngày 06-02-2025, tài sản cần định giá có giá trị như sau:

- 71kg cà phê nhân, khô, trị giá 9.230.000 đồng;
 - 01 bao xác rắn màu đỏ, không có nhãn hiệu, trị giá 3.000 đồng;
- Tổng giá trị tài sản là 9.233.000 đồng.

Cáo trạng số: 45/CT-VKS-ĐL ngày 22-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Huỳnh Lê C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Lê C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Lê C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 06-02-2025.

- Việc bồi thường thiệt hại:

+ Bị hại anh Hoàng Châu S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

+ Bị hại ông Đỗ Đức T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.333.400 đồng là giá trị bao cà phê bị cáo đã trộm cắp. Bị cáo đã tác động mẹ là bà Lê Thị N bồi thường toàn bộ số tiền này cho ông T, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 1303/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26-3-2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông về việc trả lại 01 bao cà phê nhân khô, loại bao màu đỏ, trọng lượng 71kg cho anh Hoàng Châu S.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Màu sơn: Bạc, Số khung: K, Số máy: O và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Văn Tr.

+ Tịch thu và tiêu hủy biển kiểm soát số Z gắn trên xe mô tô của bị cáo sử dụng khi phạm tội, được kết luận không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (biển giả).

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 đôi dép màu đen (loại dép tổ ong, đã cũ) của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị hại ông Đỗ Đức T, anh Hoàng Châu S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến tính khách quan của việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, anh S bà H.

[3]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Huỳnh Lê C đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác 02 lần, cụ thể: Ngày 19-01-2025, bị cáo lén lút chiếm đoạt của ông Đỗ Đức T 01 bao cà phê nhân khô có trọng lượng 61,6kg, trị giá 7.333.400 đồng; ngày 06-02-2025, bị cáo lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Châu S 01 bao cà phê nhân khô có trọng lượng 71kg, trị giá 9.230.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 16.563.400 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Lê C đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động mẹ là bà Lê Thị N bồi thường cho bị hại ông Đỗ Đức T toàn bộ số tiền 7.333.400 đồng; bị hại anh Hoàng Châu S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Việc bồi thường thiệt hại:

[7.1]. Bị hại anh Hoàng Châu S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2]. Bị hại ông Đỗ Đức T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị bao cà phê mà bị cáo đã trộm cắp với số tiền 7.333.400 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị

cáo đã tác động mẹ của bị cáo là bà Lê Thị N bồi thường cho ông T toàn bộ số tiền này, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9.1]. Đối với việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 1303/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26-3-2025 về việc trả lại 01 bao cà phê nhân khô, loại bao màu đỏ, tổng trọng lượng 71kg cho anh Hoàng Châu S là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9.2]. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Bạc, số khung: K, số máy: O và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Văn Tr là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định ông Tr mua xe và đăng ký chủ sở hữu vào năm 2008, sau đó chiếc xe được bán qua nhiều người. Năm 2010 ông Đào Duy B mua lại xe và đến năm 2024 ông B bán cho bị cáo. Các lần mua bán đều không đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ông Tr, ông B xác định mình không còn là chủ sở hữu của chiếc xe nên không có yêu cầu gì. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9.3]. Đối với 01 biển kiểm soát số Z gắn trên xe mô tô của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, kết quả điều tra xác định biển số này không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[9.4]. Đối với 01 đôi dép của bị cáo do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[10]. Đối với bà Lê Thị H là người mua lại 61,8kg cà phê nhân khô do bị cáo trộm cắp và mang đến bán, quá trình điều tra xác định bà H không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[11]. Đối với biển kiểm soát số Z được kết luận là biển kiểm soát giả, quá trình điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe ban đầu do ông Tr đăng ký chủ sở hữu và được cấp biển số Z, sau đó chiếc xe được bán qua nhiều người, đến năm 2024 bị cáo mua lại của ông B; bản thân bị cáo không biết biển kiểm soát số Z là giả; ông Tr, ông B và bị cáo đều không biết biển kiểm soát bị đổi khi nào nên không đủ căn cứ xử lý hành vi làm giả hoặc sử dụng biển kiểm soát giả.

[12]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Lê C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê C 01 (*một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 06-02-2025.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã xử lý vật chứng trả lại 01 bao cà phê nhân khô, loại bao màu đỏ, tổng trọng lượng 71kg cho anh Hoàng Châu S theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1303/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26-3-2025.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Bạc, số khung: K; số máy: O và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Văn Tr là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

2.3. Tịch thu và tiêu hủy 01 biển kiểm soát số Z gắn trên xe mô tô của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 đôi dép màu đen.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22-5-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông).

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Lê C phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Trang